

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện “Đề án tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản đến năm 2030” trên địa bàn thành phố Hà Nội**

Thực hiện Quyết định số 718/QĐ-BYT ngày 25/02/2019 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Đề án tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản đến năm 2030; Công văn số 1801/BYT-TCDS ngày 04/4/2019 của Bộ Y tế về việc tiếp tục triển khai Đề án 818 đáp ứng tình hình mới, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện “Đề án tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản đến năm 2030” trên địa bàn thành phố Hà Nội như sau:

#### **I. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu chung**

Tăng cường khả năng tiếp cận phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản cho nhóm dân cư có nhu cầu và có khả năng chi trả; chú trọng dự phòng, sàng lọc, ung thư vú, ung thư cổ tử cung tại cộng đồng theo phương thức xã hội hóa và huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội góp phần giảm gánh nặng ngân sách nhà nước, tăng tính bền vững của công tác Dân số và nâng cao sức khỏe người dân Thủ đô trong tình hình mới.

##### **2. Mục tiêu cụ thể**

**Mục tiêu 1:** Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đối tượng, nâng cao nhận thức về xã hội hóa phương tiện tránh thai (PTTT), hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản phù hợp với nhu cầu và khả năng chi trả của người dân theo phân khúc thị trường; triển khai xây dựng mô hình xã hội hóa cung cấp các sản phẩm và dịch vụ dự phòng sàng lọc ung thư vú, ung thư cổ tử cung tại cộng đồng.

Chỉ tiêu cụ thể:

- Người dân có nhu cầu được tư vấn cung cấp thông tin về các phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản; các kiến thức về nguy cơ và dự phòng sàng lọc ung thư vú, ung thư cổ tử cung đạt ít nhất 50% vào năm 2025, đạt 75% vào năm 2030.

- Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có nhu cầu, được tư vấn và sử dụng biện pháp tránh thai, sản phẩm và dịch vụ phòng ngừa, phát hiện, xử lý nhiễm khuẩn đường sinh sản đạt ít nhất 95% vào năm 2025, đạt 100% vào năm 2030.

- Người dân có nhu cầu được tư vấn, cung cấp sản phẩm và dịch vụ hỗ trợ sức khỏe tình dục đạt ít nhất 70% vào năm 2025, đạt 90% vào năm 2030.

- Phụ nữ từ 30-54 tuổi có nhu cầu được tư vấn, cung cấp sản phẩm và dịch vụ sàng lọc ung thư cổ tử cung đạt ít nhất 30% vào năm 2025, đạt 50% vào năm 2030.

- Phụ nữ từ 40 tuổi trở lên có nhu cầu được tư vấn, cung cấp sản phẩm và dịch vụ sàng lọc, dự phòng ung thư vú đạt ít nhất 30% vào năm 2025, đạt 50% vào năm 2030.

**Mục tiêu 2:** Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý; cán bộ chuyên môn, kỹ thuật; cán bộ truyền thông, vận động về thực hiện xã hội hóa cung cấp các PTTT, hàng hóa dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng chống ung thư vú, ung thư cổ tử cung.

Chỉ tiêu cụ thể:

- 100% các xã, phường, thị trấn, các đơn vị y tế liên quan trên toàn Thành phố triển khai xã hội hóa cung cấp các PTTT dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản; 50% các cơ sở y tế đủ điều kiện triển khai khám sàng lọc ung thư vú, ung thư cổ tử cung tại cộng đồng vào năm 2025, đạt 100% vào năm 2030.

- Ít nhất 70% cộng tác viên dân số, cán bộ y tế - dân số xã, phường, thị trấn, cán bộ quản lý các quận, huyện, thị xã được tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng về các nội dung chăm sóc sức khỏe sinh sản/KHHGD, phòng chống ung thư vú, ung thư cổ tử cung vào năm 2025, đạt 95% vào năm 2030.

- Ít nhất 80% người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/KHHGD, sàng lọc ung thư vú, ung thư cổ tử cung, cán bộ quản lý của cơ sở y tế đủ điều kiện tham gia Kế hoạch được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cách khám sàng lọc phát hiện sớm ung thư vú, ung thư cổ tử cung, được trang bị kiến thức, kỹ năng, chuyên giao kỹ thuật và tổ chức phân phối sản phẩm và cung cấp dịch vụ của Kế hoạch vào năm 2025, đạt 95% vào năm 2030.

**Mục tiêu 3:** Duy trì mạng lưới, tiếp tục đẩy mạnh và mở rộng các tổ chức, đơn vị tham gia phân phối, cung ứng sản phẩm và dịch vụ có chất lượng góp phần tăng sự lựa chọn, sử dụng của nhóm dân cư có khả năng chi trả về phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản; dự phòng, sàng lọc ung thư vú và ung thư cổ tử cung cho người dân tại cộng đồng.

Chỉ tiêu cụ thể:

- Đảm bảo đầy đủ nguồn PTTT, hàng hóa chăm sóc sức khỏe đa dạng theo các nội dung của Kế hoạch, đáp ứng theo phân khúc thị trường. Mỗi loại

sản phẩm PTTT có từ 2 - 3 chủng loại khác nhau vào năm 2025, đạt ít nhất 5 chủng loại vào năm 2030 để đáp ứng theo sự lựa chọn của khách hàng.

- Đạt ít nhất 40% chỉ tiêu kế hoạch trong tổng thể PTTT, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản được cung ứng thông qua Kế hoạch vào năm 2025, đạt ít nhất 65% vào năm 2030.

- 100% Trung tâm Y tế quận, huyện, thị xã trực tiếp quản lý, điều phối và tổ chức cung ứng sản phẩm, dịch vụ của Kế hoạch và là đầu mối triển khai xã hội hóa phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản; dự phòng, sàng lọc ung thư vú và ung thư cổ tử cung tới các đơn vị y tế đủ điều kiện trên địa bàn quận/huyện/thị xã (cơ sở y tế công lập, ngoài công lập) vào năm 2025, duy trì và đẩy mạnh hoạt động đến năm 2030.

- Cơ sở y tế đủ điều kiện đăng ký tham gia Kế hoạch thực hiện Đề án thực hiện chuyên môn kỹ thuật sàng lọc ung thư vú, ung thư cổ tử cung được hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật để triển khai dịch vụ đạt 50% vào năm 2025 và 70% vào năm 2030.

## II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP (phụ lục hoạt động kèm theo)

**1. Hoạt động thực hiện mục tiêu 1:** Tuyên truyền, vận động, cung cấp thông tin tạo môi trường xã hội đồng thuận thúc đẩy xã hội hóa, phát triển thị trường phương tiện tránh thai, hàng hóa sức khỏe sinh sản, phòng chống ung thư vú, ung thư cổ tử cung, thị trường cung cấp dịch vụ và triển khai Kế hoạch.

Thường xuyên cung cấp thông tin, tư vấn trực tiếp tại cộng đồng; tổ chức các sự kiện truyền thông về xã hội hóa, nội dung và sản phẩm, dịch vụ, tập trung cho sản phẩm, dịch vụ mới của Kế hoạch. Đặc biệt chú trọng kiến thức dự phòng, sàng lọc phát hiện sớm ung thư vú, ung thư cổ tử cung tại cộng đồng.

**1.1.** Tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo chuyên đề, cung cấp thông tin cho lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, đoàn thể về lợi ích, sự cần thiết của việc triển khai Kế hoạch xã hội hóa cung cấp các PTTT, dịch vụ KHHGD và chăm sóc sức khỏe sinh sản; ban hành các văn bản chỉ đạo, huy động nguồn lực, phối hợp tham gia thực hiện Kế hoạch.

- Tổ chức 09 cuộc Hội thảo chuyên môn, chuyên đề với các nhà quản lý và lãnh đạo các cơ sở y tế tham gia Kế hoạch xã hội hóa cung cấp PTTT và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản, dự phòng, sàng lọc kiểm soát ung thư vú, ung thư cổ tử cung tại cộng đồng (100 người/1 cuộc).

- Tổ chức 09 cuộc Hội nghị triển khai hoạt động tiếp thị xã hội và xã hội hóa các phương tiện tránh thai, hàng hóa dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sàng lọc ung thư vú, các biện pháp dự phòng ung thư vú, ung thư cổ tử cung (100 người/1 cuộc).

**1.2.** Tổ chức các cuộc truyền thông, tư vấn, nói chuyện chuyên đề cho người dân trong cộng đồng về ý nghĩa, lợi ích của việc tham gia chăm sóc sức khỏe sinh sản, dự phòng, sàng lọc ung thư vú và ung thư cổ tử cung.

- Hàng năm các đơn vị được giao nhiệm vụ xây dựng các hoạt động truyền thông, vận động về xã hội hóa PTTT, các sản phẩm chăm sóc sức khỏe, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình và phòng chống ung thư vú, ung thư cổ tử cung cho người dân trên toàn địa bàn thành phố Hà Nội từ nguồn kinh phí sự nghiệp Thành phố và quận, huyện.

- Tuyên truyền, tư vấn, cung cấp thông tin về các nội dung chăm sóc và vận động sử dụng sản phẩm của Kế hoạch tại hộ gia đình và cộng đồng.

**2. Hoạt động thực hiện mục tiêu 2:** Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý; cán bộ chuyên môn, kỹ thuật; cán bộ truyền thông, vận động về thực hiện xã hội hóa cung cấp các PTTT, hàng hóa dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng tránh ung thư vú, ung thư cổ tử cung

Ban hành, cập nhật các chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn phù hợp cho các nội dung Kế hoạch. Định kỳ tổ chức đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng và tập huấn kỹ năng theo chương trình, tài liệu của Kế hoạch cho cán bộ dân số - y tế các cấp:

**2.1.** Tập huấn nâng cao năng lực cung cấp kiến thức, kỹ năng tuyên truyền về xã hội hóa cung cấp các PTTT, kiến thức chăm sóc sức khỏe sinh sản, các biện pháp dự phòng ung thư và giới thiệu các sản phẩm mới của Kế hoạch cho cộng tác viên dân số cơ sở.

- Cấp Thành phố tổ chức thực hiện 205 lớp giai đoạn 2021 - 2030 từ nguồn kinh phí sự nghiệp Thành phố được duyệt theo Kế hoạch.

- Cấp quận, huyện, thị xã: Ngoài các lớp do Thành phố tổ chức, các quận, huyện, thị xã cân đối nguồn kinh phí địa phương xây dựng bổ sung các lớp tập huấn cho các cộng tác viên về nội dung xã hội hóa PTTT dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản và các biện pháp phòng tránh ung thư vú, ung thư cổ tử cung.

**2.2.** Tập huấn chuyển giao công nghệ kỹ thuật các dịch vụ kỹ thuật phòng chống nhiễm khuẩn, sàng lọc, phát hiện sớm ung thư vú, ung thư cổ tử cung cho các cơ sở y tế đủ điều kiện tham gia Kế hoạch. Tổ chức 48 lớp cho cả giai đoạn từ nguồn kinh phí sự nghiệp Thành phố được duyệt theo Kế hoạch.

**2.3.** Tập huấn nâng cao năng lực quản lý theo dõi đối tượng, các kỹ năng cơ bản và cập nhật kiến thức các sản phẩm mới của Kế hoạch thực hiện Đề án xã hội hóa cho cán bộ dân số - y tế quận/huyện/thị xã và cán bộ chuyên trách xã, phường, thị trấn. Tổ chức 110 lớp cho cả giai đoạn từ nguồn kinh phí sự nghiệp Thành phố được duyệt theo Kế hoạch.

**2.4.** Tọa đàm nâng cao hiệu quả thực hiện xã hội hóa các PTTT, hàng hóa dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng chống ung thư vú, ung thư cổ tử cung; thực hiện 45 cuộc cho cả giai đoạn.

**2.5.** Hội nghị đánh giá tình hình thực hiện TTXH, xã hội hóa các PTTT, hàng hóa dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản, dịch vụ

sàng lọc ung thư vú, ung thư cổ tử cung tại cộng đồng; thực hiện 45 cuộc cho cả giai đoạn.

**3. Hoạt động thực hiện mục tiêu 3:** Củng cố phát triển và mở rộng mạng lưới cung ứng sản phẩm, dịch vụ của Kế hoạch.

**\* Các hoạt động chủ yếu**

**3.1. Triển khai các sản phẩm, dịch vụ của Kế hoạch**

- Triển khai nguồn cung cấp các PTTT và hàng hóa sức khỏe sinh sản theo kênh của Trung ương. Đặc biệt chú trọng những sản phẩm có tác dụng phòng, chống ung thư; những giải pháp công nghệ thực hiện đơn giản, có tính cộng đồng cao về sàng lọc, chẩn đoán ung thư vú, ung thư cổ tử cung có hiệu quả, dựa trên nhu cầu, điều kiện của người dân và năng lực của hệ thống cung cấp.

- Tiếp nhận và triển khai quy trình sàng lọc, chẩn đoán, điều trị và quản lý tầm soát ung thư vú, ung thư cổ tử cung tại cộng đồng theo hướng dẫn của Trung ương.

**3.2. Tổ chức cung ứng sản phẩm trong hệ thống y tế dân số**

- Tiếp tục triển khai, đẩy mạnh các hoạt động xã hội hóa cung cấp các phương tiện tránh thai, hàng hóa chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng tránh ung thư vú, ung thư cổ tử cung theo Đề án 818 của Bộ Y tế và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, dịch vụ sàng lọc ung thư vú, ung thư cổ tử cung tại cộng đồng trên toàn địa bàn theo Kế hoạch thực hiện “Đề án tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản đến năm 2030” được phê duyệt của Thành phố và Đề án 818 Trung ương đến năm 2030.

- Xây dựng và mở rộng mạng lưới cộng tác viên, nhân viên y tế thôn bản, cụm dân cư, nhà thuốc, chú trọng người đủ năng lực, điều kiện và có nguyện vọng tham gia Kế hoạch.

- Phân phối các sản phẩm của Kế hoạch thực hiện Đề án tại cộng đồng.

- Định kỳ báo cáo, phản ánh các thông tin của khách hàng theo quy định.

**3.3. Tổ chức cung ứng sản phẩm, dịch vụ tại các cơ sở y tế đủ điều kiện**

- Đẩy mạnh triển khai các hoạt động cung cấp dịch vụ xã hội hóa theo Kế hoạch thực hiện “Đề án tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản đến năm 2030” của Thành phố sau khi được phê duyệt và Đề án 818 Trung ương đến năm 2030.

- Phát triển các cơ sở y tế tự nguyện và đủ điều kiện tham gia Kế hoạch, thực hiện các dịch vụ sàng lọc phát hiện sớm ung thư vú, ung thư cổ tử cung theo các quy định đã được phê duyệt tại các Quyết định của Bộ Y tế: số 3338/QĐ-BYT ngày 09/9/2013 về việc ban hành Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Ung bướu; Quyết định số 2402/QĐ-BYT

ngày 10/6/2019 về việc phê duyệt tài liệu “Hướng dẫn dự phòng và kiểm soát ung thư cổ tử cung”; Quyết định số 1639/QĐ-BYT ngày 19/3/2021 về việc ban hành “Tài liệu bổ sung Hướng dẫn hoạt động dự phòng, sàng lọc, phát hiện sớm và quản lý ung thư vú, ung thư cổ tử cung tại cộng đồng thuộc Đề án 818 đến năm 2030”.

- Tiếp tục mở rộng cung cấp các sản phẩm thực hiện kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng chống nhiễm khuẩn, hỗ trợ sức khỏe tình dục, dự phòng ung thư vú và ung thư cổ tử cung từ nguồn Đề án 818 Trung ương.

- Tổ chức cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sàng lọc ung thư vú, ung thư cổ tử cung tại các cơ sở y tế đủ điều kiện; huy động các cơ sở y tế phối hợp với mạng lưới y tế dân số cơ sở tham gia tuyên truyền và cung cấp dịch vụ tại cộng đồng.

#### **3.4. Quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ của Kế hoạch**

- Phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ Đề án 818 Trung ương cho đội ngũ cán bộ y tế dân số cơ sở.

- Tập huấn hướng dẫn quy trình quản lý sàng lọc ung thư vú, ung thư cổ tử cung cho cán bộ y tế trên địa bàn triển khai Kế hoạch.

- Định kỳ kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng cung cấp sản phẩm, dịch vụ tại cơ sở.

#### **3.5. Quản lý, giám sát**

- Tổ chức khảo sát, học tập trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài nước.

- Tổ chức các hội nghị vận động, triển khai kế hoạch, sơ kết, tổng kết.

- Kiểm tra, giám sát và hỗ trợ kỹ thuật. Thực hiện mỗi năm 1 đợt trong cả giai đoạn.

### **III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**

#### **1. Phạm vi:** Kế hoạch được triển khai trên địa bàn toàn Thành phố.

- 30 quận, huyện, thị xã.

- 579 xã, phường, thị trấn.

#### **2. Đối tượng thụ hưởng**

Phụ nữ, nam giới, vị thành niên, thanh niên, người cao tuổi, là những người được thông tin, tư vấn, chuyển đổi hành vi và được chăm sóc, sử dụng các sản phẩm, dịch vụ cung cấp trong Đề án 818 Trung ương.

#### **3. Đối tượng tác động**

- Cán bộ y tế, đặc biệt là các cơ sở y tế chuyên ngành sản - phụ khoa, ung bướu; cơ sở cung ứng PTTT, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản, phòng chống ung thư được cung cấp, trang bị kiến thức, kỹ năng, chuyên

giao công nghệ và tham gia cung ứng sản phẩm và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản và sàng lọc ung thư vú, ung thư cổ tử cung.

- Hệ thống y tế - dân số tuyến Thành phố, quận, huyện, thị xã, đặc biệt là cán bộ chuyên trách dân số, cộng tác viên dân số, y tế thôn bản được tập huấn, cung cấp kiến thức, kỹ năng để trực tiếp tham gia tuyên truyền, tư vấn, cung cấp sản phẩm và triển khai những nội dung tuyên truyền phù hợp các dịch vụ chuyên môn kỹ thuật được triển khai theo hướng dẫn của Đề án 818 Trung ương.

- Doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị, tư nhân sản xuất, phân phối cung ứng các sản phẩm phương tiện tránh thai, hàng hóa chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng chống ung thư vú, ung thư cổ tử cung để huy động bổ sung nguồn lực cho công tác dân số.

#### **4. Tiến độ thực hiện**

Kế hoạch thực hiện trong giai đoạn từ năm 2021 đến hết năm 2030. Chia làm hai giai đoạn:

- Giai đoạn 1: Từ năm 2021 - 2025.
- Giai đoạn 2: Từ năm 2026 - 2030.

### **IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**

#### **1. Cơ sở xây dựng dự toán**

Để đạt được các mục tiêu của Kế hoạch đặt ra, Kế hoạch cần dự trù nhu cầu kinh phí để triển khai các nội dung sau:

**1.1. Kinh phí thực hiện mục tiêu 1:** Tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề, cung cấp thông tin cho lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, đoàn thể về lợi ích, sự cần thiết của việc triển khai Kế hoạch; cung cấp thông tin tuyên truyền và tổ chức các cuộc truyền thông vận động, cung cấp kiến thức, thông tin tạo môi trường xã hội đồng thuận về chủ trương xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng chống ung thư vú, ung thư cổ tử cung trên toàn địa bàn Thành phố, cụ thể gồm:

- Ngân sách sự nghiệp Thành phố cấp thực hiện Kế hoạch; ngân sách Thành phố thực hiện từ chương trình Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (nguồn định mức chi cho công tác dân số).

- Ngân sách quận, huyện, thị xã lồng ghép và thực hiện hoạt động Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (theo nguồn định mức hàng năm chi cho công tác dân số).

**1.2. Kinh phí thực hiện mục tiêu 2:** Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý; cán bộ chuyên môn, kỹ thuật; cán bộ truyền thông, vận động về thực hiện xã hội hóa cung cấp các PTTT, hàng hóa dịch vụ chăm sóc kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng tránh ung thư vú, ung thư cổ tử cung, cụ thể gồm:

- Ngân sách sự nghiệp Thành phố cấp hàng năm để thực hiện Kế hoạch; ngân sách Thành phố thực hiện từ chương trình Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (nguồn định mức chi cho công tác dân số).

- Ngân sách quận, huyện, thị xã lồng ghép và thực hiện hoạt động Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (theo nguồn định mức hàng năm chi cho công tác dân số) và nguồn khác.

**1.3. Kinh phí thực hiện mục tiêu 3:** Duy trì mạng lưới và tiếp tục đẩy mạnh và mở rộng các tổ chức, đơn vị tham gia phân phối, cung ứng sản phẩm và dịch vụ thuộc Kế hoạch, cụ thể gồm:

Kinh phí Trung ương thực hiện đầu tư dự trữ các PTTT, hàng hóa chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng chống ung thư vú, ung thư cổ tử cung cấp cho các tỉnh/thành phố. Nguồn kinh phí huy động xã hội hóa đầu tư từ các đơn vị cung ứng sản phẩm, từ các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và nguồn hợp pháp khác.

## **2. Kinh phí thực hiện kế hoạch**

Căn cứ các nội dung hoạt động của Kế hoạch, hàng năm Sở Y tế giao đơn vị thường trực xây dựng dự toán chi tiết gửi Sở Tài chính tổng hợp báo cáo UBND Thành phố trình HĐND Thành phố bố trí kinh phí từ nguồn sự nghiệp Thành phố để triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Y tế**

Tham mưu cho UBND Thành phố xây dựng và ban hành các văn bản, hướng dẫn theo thẩm quyền. Chủ trì quản lý điều hành, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát thực hiện Kế hoạch; định kỳ hàng năm tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo theo quy định. Chỉ đạo các đơn vị trong ngành triển khai các nội dung hoạt động theo Kế hoạch được UBND Thành phố phê duyệt.

Chỉ đạo Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (là đơn vị thường trực) xây dựng, triển khai các nội dung hoạt động của Kế hoạch hàng năm; kiểm tra, giám sát, đánh giá; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch hàng năm, giai đoạn 2021 - 2025 làm cơ sở đề xuất, bổ sung chỉ tiêu, nội dung, kinh phí phù hợp cho giai đoạn tiếp theo. Là đầu mối phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch và đăng ký nhu cầu, tiếp nhận, quản lý và phân phối cung ứng các PTTT, hàng hóa chăm sóc sức khỏe sinh sản, các sản phẩm dự phòng, sàng lọc phát hiện sớm ung thư vú, ung thư cổ tử cung; tham gia các hoạt động cung cấp các dịch vụ kỹ thuật theo chức năng nhiệm vụ; kiểm tra, giám sát và báo cáo về các hoạt động của Kế hoạch theo quy định. Phối hợp với các đơn vị: (Bệnh viện Phụ sản, Bệnh viện Ung bướu, các Bệnh viện đa khoa trên toàn Thành phố, Trung tâm Y tế quận, huyện, thị xã, các bệnh viện, phòng khám tư nhân ...) triển khai các hoạt động dự phòng, sàng lọc ung thư vú, ung thư cổ tử cung tại tuyến y tế cơ sở và cộng đồng trên toàn Thành phố; sử dụng có hiệu quả nguồn lực đầu tư.



## **2. Sở Tài chính**

Trên cơ sở Kế hoạch được UBND Thành phố phê duyệt, hàng năm căn cứ khả năng cân đối ngân sách cấp Thành phố, Sở Tài chính phối hợp Sở Y tế và các đơn vị liên quan báo cáo UBND Thành phố trình HĐND Thành phố bố trí kinh phí từ nguồn vốn sự nghiệp để triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định.

## **3. Sở Thông tin và Truyền thông**

Phối hợp Sở Y tế, chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan truyền thông tuyên truyền về chính sách xã hội hóa các PTTT và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản. Truyền thông về nguy cơ, hậu quả của căn bệnh ung thư vú, ung thư cổ tử cung đối với đời sống, sức khỏe của phụ nữ, gia đình và xã hội; lợi ích của việc dự phòng, sàng lọc và phát hiện sớm ung thư vú, ung thư cổ tử cung, hướng dẫn cách phòng ngừa.

## **4. Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội, Báo Hà Nội mới**

Tăng thời lượng phát sóng, đăng tải các tin bài, xây dựng phóng sự, chuyên đề và nâng cao chất lượng tuyên truyền trong các chương trình, chuyên trang, chuyên mục, trên các phương tiện thông tin đại chúng về chủ trương xã hội hoá PTTT, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản, lợi ích của việc dự phòng sàng lọc và phát hiện sớm ung thư vú, ung thư cổ tử cung và các hoạt động của Kế hoạch.

## **5. Các Ban, ngành đoàn thể Thành phố**

Các Ban, ngành đoàn thể chính trị xã hội là thành viên Ban Chỉ đạo Dân số - Kế hoạch hóa gia đình của Thành phố: Ban Tuyên giáo Thành ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Liên đoàn Lao động, Đoàn Thanh niên, Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất... phối hợp Sở Y tế thực hiện các hoạt động Dân số - Kế hoạch hóa gia đình; lồng ghép phổ biến tuyên truyền về chủ trương xã hội hóa trong công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình và các nội dung theo Kế hoạch.

## **6. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã**

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện “Đề án tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản đến năm 2030” trên địa bàn; phê duyệt kế hoạch triển khai hoạt động hàng năm; huy động nguồn lực và khai thác lợi thế của địa phương; chỉ đạo các đơn vị liên quan trực thuộc triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch theo đúng hướng dẫn của ngành Y tế - Dân số; lồng ghép có hiệu quả các hoạt động của Kế hoạch với các chương trình y tế - dân số có liên quan trên địa bàn đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm; kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Kế hoạch và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

- Cân đối, bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách phân cấp cho quận, huyện, thị xã để triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu theo nội dung của Kế hoạch triển khai thực hiện “Đề án tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng xã hội hóa cung cấp

phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản đến năm 2030” phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện “Đề án tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản đến năm 2030” trên địa bàn.

UBND thành phố Hà Nội yêu cầu các Sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các quận, huyện, thị xã và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện, định kỳ hàng năm báo cáo UBND Thành phố gửi Sở Y tế (Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình cơ quan thường trực) để tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Y tế;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Phó Chủ tịch Chủ Xuân Dũng;
- UBMTTQVN TP HN;
- Tổng cục Dân số/KHHGĐ;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- Chi cục Dân số - KHHGĐ HN;
- Đài PT&THHN, Báo HNM;
- VPUB: CVP, PCVP P.T.T. Huyện;
- Phòng KGVX, KT, TKBT, TH;
- Lưu: VT, KGVX.

78364 - 5

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH ✓  
PHÓ CHỦ TỊCH



\*Chữ Xuân Dũng

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN “ĐỀ ÁN TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH, MỞ RỘNG XÃ HỘI HÓA CUNG CẤP CÁC PHƯƠNG TIỆN TRÁNH THAI, HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ KHHGD, SỨC KHỎE SINH SẢN ĐẾN NĂM 2030” TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Kèm theo Kế hoạch số 324 /KH-UBND, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của UBND thành phố Hà Nội)

T T	Năm 2021	Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025		
		Hoạt động trên khai tại Thành phố	Hoạt động trên khai tại Thành phố	Hoạt động triển khai tại quận/huyện/thị xã	Hoạt động triển khai tại Thành phố	Hoạt động triển khai tại quận/huyện/thị xã	Hoạt động trên khai tại Thành phố	Hoạt động triển khai tại quận/huyện/thị xã	Hoạt động trên khai tại Thành phố	Hoạt động triển khai tại quận/huyện/Thị xã
I	Mục tiêu 1: Tuyên truyền, vận động, cung cấp thông tin tạo môi trường xã hội đồng thuận thúc đẩy xã hội hóa, phát triển thị trường phương tiện tránh thai, hàng hóa, dịch vụ KHHGD/SKSS, phòng chống ung thư vú, ung thư cổ tử cung									
1	Xây dựng và trình ban hành Kế hoạch giai đoạn và hàng năm	Ban hành Kế hoạch giai đoạn	Ban hành Kế hoạch triển khai hàng năm	Ban hành Kế hoạch triển khai hàng năm	Ban hành Kế hoạch triển khai hàng năm	Ban hành Kế hoạch triển khai hàng năm	Ban hành Kế hoạch triển khai hàng năm	Ban hành Kế hoạch triển khai hàng năm	Ban hành Kế hoạch triển khai hàng năm	Ban hành Kế hoạch triển khai hàng năm
2	Biên soạn và nhân bản tờ rơi tuyên truyền về hoạt động xã hội hóa PTTT, dịch vụ KHHGD/SKSS, phòng chống ung thư vú ung thư cổ tử cung và các sản phẩm của Đề án 818		Thực hiện biên soạn và nhân bản tờ rơi tuyên truyền; mỗi năm nhân bản khoảng 130.000 tờ rơi cấp phát cho các Q/H/TX trên địa bàn (nguồn kinh phí SN Thành phố)	Tiếp nhận các sản phẩm truyền thông từ Thành phố cấp phát cho người dân trên địa bàn	Thực hiện biên soạn và nhân bản tờ rơi tuyên truyền; mỗi năm nhân bản khoảng 130.000 tờ rơi cấp phát cho các Q/H/TX trên địa bàn (nguồn kinh phí SN Thành phố)	Tiếp nhận các sản phẩm truyền thông từ Thành phố cấp phát cho người dân trên địa bàn	Thực hiện biên soạn và nhân bản tờ rơi tuyên truyền; mỗi năm nhân bản khoảng 130.000 tờ rơi cấp phát cho các Q/H/TX trên địa bàn (nguồn kinh phí SN Thành phố)	Tiếp nhận các sản phẩm truyền thông từ Thành phố cấp phát cho người dân trên địa bàn	Tiếp nhận các sản phẩm truyền thông từ Thành phố cấp phát cho người dân trên địa bàn	
3	Hỗ trợ truyền thông, vận động về xã hội hóa PTTT, các sản phẩm chăm sóc sức khỏe và dịch vụ KHHGD, phòng chống ung thư vú, ung thư cổ tử cung cho người dân tại các quận, huyện trên địa bàn Hà Nội		Tổ chức 38 cuộc truyền thông cho người dân tại cộng đồng. (100 người/1 cuộc) từ nguồn kinh phí Thành phố	Cân đối bố trí kinh phí thực hiện từ nguồn kinh phí của địa phương	Tổ chức 38 cuộc truyền thông cho người dân tại cộng đồng. (100 người/1 cuộc) từ nguồn kinh phí Thành phố	Cân đối bố trí kinh phí thực hiện từ nguồn kinh phí của địa phương	Tổ chức 38 cuộc truyền thông cho người dân tại cộng đồng. (100 người/1 cuộc) từ nguồn kinh phí Thành phố	Cân đối bố trí kinh phí thực hiện từ nguồn kinh phí của địa phương	Tổ chức 38 cuộc truyền thông cho người dân tại cộng đồng. (100 người/1 cuộc) từ nguồn kinh phí Thành phố	Cân đối bố trí kinh phí thực hiện từ nguồn kinh phí của địa phương
4	Hội thảo chuyên môn, chuyên đề về với các nhà quản lý và lãnh đạo các cơ sở y tế tham gia Kế hoạch xã hội hóa cung cấp PTTT và dịch vụ KHHGD/sức khỏe sinh sản, dự phòng, sàng lọc kiểm soát ung thư vú, ung thư cổ tử cung tại cộng đồng		Tổ chức 01 cuộc, mỗi cuộc gồm 100 đại biểu là các nhà quản lý và lãnh đạo các đơn vị y tế tham dự		Tổ chức 01 cuộc, mỗi cuộc gồm 100 đại biểu là các nhà quản lý và lãnh đạo các đơn vị y tế tham dự		Tổ chức 01 cuộc, mỗi cuộc gồm 100 đại biểu là các nhà quản lý và lãnh đạo các đơn vị y tế tham dự		Tổ chức 01 cuộc, mỗi cuộc gồm 100 đại biểu là các nhà quản lý và lãnh đạo các đơn vị y tế tham dự	

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN “ĐỀ ÁN TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH, MỞ RỘNG XÃ HỘI HÓA CUNG CẤP CÁC PHƯƠNG TIỆN TRÁNH THAI, HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ KHHGD, SỨC KHỎE SINH SẢN ĐẾN NĂM 2030” TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
 (Kèm theo Kế hoạch số 34 /KH-UBND, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của UBND thành phố Hà Nội)



T T		Năm 2021	Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025	
		Hoạt động triển khai tại Thành phố	Hoạt động triển khai tại Thành phố	Hoạt động triển khai tại quận/huyện/thị xã	Hoạt động triển khai tại Thành phố	Hoạt động triển khai tại quận/huyện/thị xã	Hoạt động triển khai tại Thành phố	Hoạt động triển khai tại quận/huyện/thị xã	Hoạt động triển khai tại Thành phố	Hoạt động triển khai tại quận/huyện/Thị xã
5	Hội nghị triển khai hoạt động tiếp thị xã hội và xã hội hóa các phương tiện tránh thai, hàng hóa dịch vụ KHHGD/sức khỏe sinh sản, sàng lọc ung thư vú, các biện pháp dự phòng ung thư vú, ung thư cổ tử cung		Tổ chức 01 cuộc, mỗi cuộc gồm 100 đại biểu Thành phố và các quận, huyện tham dự.		Tổ chức 01 cuộc, mỗi cuộc gồm 100 đại biểu Thành phố và các quận/huyện tham dự.		Tổ chức 01 cuộc, mỗi cuộc gồm 100 đại biểu Thành phố và các quận/huyện tham dự.		Tổ chức 01 cuộc, mỗi cuộc gồm 100 đại biểu Thành phố và các quận/huyện tham dự.	
II	<i>Mục tiêu 2: Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý; cán bộ chuyên môn, kỹ thuật; cán bộ truyền thông, vận động về thực hiện xã hội hóa cung cấp các PTTT và hàng hóa dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD, dịch vụ sàng lọc ung thư vú, ung thư cổ tử cung</i>									
6	Tập huấn nâng cao năng lực cung cấp kiến thức tuyên truyền về chăm sóc sức khỏe sinh sản, kiến thức về các biện pháp dự phòng ung thư và giới thiệu các sản phẩm mới của Kế hoạch cho cộng tác viên dân số cơ sở		Tổ chức 40 lớp, mỗi lớp với 60 học viên là các cộng tác viên.	Căn cứ các lớp do Thành phố tổ chức, các đơn vị căn cứ nhu cầu và tình hình thực tế của địa phương, xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn cho số CTV còn lại từ nguồn kinh phí địa phương	Tổ chức 30 lớp, mỗi lớp 60 học viên là các cộng tác viên.	Căn cứ các lớp do Thành phố tổ chức, các đơn vị căn cứ nhu cầu và tình hình thực tế của địa phương, xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn cho số CTV còn lại từ nguồn kinh phí địa phương	Tổ chức 30 lớp, mỗi lớp 60 học viên là các cộng tác viên.	Căn cứ các lớp do Thành phố tổ chức, các đơn vị căn cứ nhu cầu và tình hình thực tế của địa phương, xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn cho số CTV còn lại từ nguồn kinh phí địa phương	Tổ chức 30 lớp, mỗi lớp 60 học viên là các cộng tác viên.	Căn cứ các lớp do Thành phố tổ chức, các đơn vị căn cứ nhu cầu và tình hình thực tế của địa phương, xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn cho số CTV còn lại từ nguồn kinh phí địa phương
7	Tập huấn chuyên giao kỹ thuật phòng chống nhiễm khuẩn, sàng lọc, phát hiện sớm ung thư vú, ung thư cổ tử cung cho các cơ sở y tế đủ điều kiện tham gia Kế hoạch		Tổ chức 08 lớp, mỗi lớp gồm 60 học viên là cán bộ của các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố		Tổ chức 05 lớp, mỗi lớp gồm 60 học viên là cán bộ của các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố		Tổ chức 05 lớp, mỗi lớp gồm 60 học viên là cán bộ của các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố		Tổ chức 05 lớp, mỗi lớp gồm 60 học viên là cán bộ của các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố	
8	Tập huấn nâng cao năng lực quản lý theo dõi đối tượng, các kỹ năng cơ bản và cập nhật kiến thức các sản phẩm mới của Kế hoạch cho cán bộ DS quận/huyện/thị xã và cán bộ chuyên trách cấp xã/phường/TT		Tổ chức 15 lớp, mỗi lớp gồm 60 học viên là cán bộ dân số cấp quận/huyện và cán bộ chuyên trách cấp xã/phường		Tổ chức 15 lớp, mỗi lớp gồm 60 học viên là cán bộ dân số cấp quận/huyện và cán bộ chuyên trách cấp xã/phường		Tổ chức 15 lớp, mỗi lớp gồm 60 học viên là cán bộ dân số cấp quận/huyện và cán bộ chuyên trách cấp xã/phường		Tổ chức 15 lớp, mỗi lớp gồm 60 học viên là cán bộ dân số cấp quận/huyện và cán bộ chuyên trách cấp xã/phường	

*Handwritten signature*

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN “ĐỀ ÁN TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH, MỞ RỘNG XÃ HỘI HÓA CUNG CẤP CÁC PHƯƠNG TIỆN TRÁNH THAI, HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ KHHGD, SỨC KHỎE SINH SẢN ĐẾN NĂM 2030” TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Kế hoạch số 324 /KH-UBND, ngày 30 tháng 11 năm 2021 của UBND thành phố Hà Nội)



T T		Năm 2021	Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025	
		Hoạt động trên khai tại Thành phố	Hoạt động trên khai tại Thành phố	Hoạt động triển khai tại quận/huyện/ thị xã	Hoạt động trên khai tại Thành phố	Hoạt động triển khai tại quận/huyện/ thị xã	Hoạt động trên khai tại Thành phố	Hoạt động triển khai tại quận/huyện/ thị xã	Hoạt động trên khai tại Thành phố	Hoạt động triển khai tại quận/huyện/Thị xã
9	Tọa đàm nâng cao hiệu quả thực hiện TTXH và xã hội hóa các PTTT, các sản phẩm của Kế hoạch		Tổ chức 05 cuộc, mỗi cuộc gồm 50 đại biểu là cán bộ Thành phố và cán bộ cấp quận/huyện, xã/phường tham dự.		Tổ chức 05 cuộc, mỗi cuộc gồm 50 đại biểu là cán bộ Thành phố và cán bộ cấp quận/huyện, xã/phường tham dự.		Tổ chức 05 cuộc, mỗi cuộc gồm 50 đại biểu là cán bộ Thành phố và cán bộ cấp quận/huyện, xã/phường tham dự.		Tổ chức 05 cuộc, mỗi cuộc gồm 50 đại biểu là cán bộ Thành phố và cán bộ cấp quận/huyện, xã/phường tham dự.	
10	Hội nghị đánh giá tình hình thực hiện TTXH, xã hội hóa các PTTT, hàng hóa dịch vụ KHHGD/SKSS, dịch vụ sàng lọc ung thư vú, ung thư cổ tử cung tại cộng đồng		Tổ chức 01 cuộc, mỗi cuộc gồm 100 đại biểu cấp Thành phố và các quận/huyện tham dự nhằm đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch.		Tổ chức 01 cuộc, mỗi cuộc gồm 100 đại biểu cấp Thành phố và các quận/huyện tham dự nhằm đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch.		Tổ chức 01 cuộc, mỗi cuộc gồm 100 đại biểu cấp Thành phố và các quận/huyện tham dự nhằm đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch.		Tổ chức 01 cuộc, mỗi cuộc gồm 100 đại biểu cấp Thành phố và các quận/huyện tham dự nhằm đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch.	
11	Kiểm tra, giám sát tình hình tiếp thị và xã hội hóa các phương tiện tránh thai, hàng hóa dịch vụ KHHGD/SKSS và các sản phẩm của Kế hoạch		Thực hiện xây dựng kế hoạch và tổ chức lồng ghép kiểm tra 30/30 quận/huyện trên toàn địa bàn (nguồn 4000đ/người dân/năm)		Thực hiện xây dựng kế hoạch và tổ chức lồng ghép kiểm tra 30/30 quận/huyện trên toàn địa bàn (nguồn 4000đ/người dân/năm)		Thực hiện xây dựng kế hoạch và tổ chức lồng ghép kiểm tra 30/30 quận/huyện trên toàn địa bàn (nguồn 4000đ/người dân/năm)		Thực hiện xây dựng kế hoạch và tổ chức lồng ghép kiểm tra 30/30 quận/huyện trên toàn địa bàn (nguồn 4000đ/người dân/năm)	
III	<b>Mục tiêu 3: Đầu tư nguồn cung cấp các PTTT và hàng hóa chăm sóc SKSS; dịch vụ KHHGD/SKSS, sàng lọc ung thư vú, sàng lọc ung thư cổ tử cung tại cộng đồng hàng năm</b>									
12	Kinh phí xã hội hóa huy động từ các đơn vị cung cấp sản phẩm của Đề án		Kinh phí Trung ương thực hiện đầu tư dự trữ các PTTT, hàng hóa chăm sóc SKSS, phòng chống ung thư vú, ung thư cổ tử cung cấp cho các tỉnh/thành phố. Nguồn kinh phí huy động xã hội hóa đầu tư từ các đơn vị cung ứng sản phẩm.		Kinh phí Trung ương thực hiện đầu tư dự trữ các PTTT, hàng hóa chăm sóc SKSS, phòng chống ung thư vú, ung thư cổ tử cung cấp cho các tỉnh/thành phố. Nguồn kinh phí huy động xã hội hóa đầu tư từ các đơn vị cung ứng sản phẩm.		Kinh phí Trung ương thực hiện đầu tư dự trữ các PTTT, hàng hóa chăm sóc SKSS, phòng chống ung thư vú, ung thư cổ tử cung cấp cho các tỉnh/thành phố. Nguồn kinh phí huy động xã hội hóa đầu tư từ các đơn vị cung ứng sản phẩm.		Kinh phí Trung ương thực hiện đầu tư dự trữ các PTTT, hàng hóa chăm sóc SKSS, phòng chống ung thư vú, ung thư cổ tử cung cấp cho các tỉnh/thành phố. Nguồn kinh phí huy động xã hội hóa đầu tư từ các đơn vị cung ứng sản phẩm.	

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN “ĐỀ ÁN TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH, MỞ RỘNG XÃ HỘI HÓA CUNG CẤP CÁC PHƯƠNG TIỆN TRÁNH THAI, HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ KHHGD, SỨC KHỎE SINH SẢN ĐẾN NĂM 2030” TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Kế hoạch số 324 /KH-UBND, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của UBND thành phố Hà Nội)

TT		Giai đoạn 2021-2025		Năm 2026		Năm 2027		Năm 2028	
		Hoạt động trên khai tại thành phố	Hoạt động triển khai tại quận/huyện/thị xã	Hoạt động triển khai tại Thành phố	Hoạt động triển khai tại quận/huyện/thị xã	Hoạt động triển khai tại Thành phố	Hoạt động triển khai tại quận/huyện/Thị xã	Hoạt động triển khai tại Thành phố	Hoạt động triển khai tại quận/huyện/Thị xã
I	Mục tiêu 1: Tuyên truyền, vận động, cung cấp thông tin tạo môi trường xã hội đồng thuận thúc đẩy xã hội hóa, phát triển thị trường phương tiện tránh thai, hàng hóa, dịch vụ KHHGD/SKSS, phòng chống ung thư vú, ung thư cổ tử cung								
1	Xây dựng và trình ban hành Kế hoạch giai đoạn và hàng năm	Ban hành Kế hoạch triển khai hàng năm - Tổng hợp báo cáo kết quả hoạt động giai đoạn 2021-2025	Ban hành Kế hoạch triển khai hàng năm - Tổng hợp báo cáo kết quả hoạt động giai đoạn 2021-2025	Ban hành Kế hoạch triển khai hàng năm	- Ban hành Kế hoạch triển khai hàng năm	Ban hành Kế hoạch triển khai hàng năm	Ban hành Kế hoạch triển khai hàng năm	Ban hành Kế hoạch triển khai hàng năm	- Ban hành Kế hoạch triển khai hàng năm
2	Biên soạn và nhân bản tờ rơi tuyên truyền về hoạt động xã hội hóa PTTT, dịch vụ KHHGD/SKSS, phòng chống ung thư vú ung thư cổ tử cung và các sản phẩm của Đề án 818	Thực hiện biên soạn và nhân bản khoảng 520.000 tờ rơi tuyên truyền; cấp phát cho các Q/H/TX trên toàn thành phố	Tiếp nhận các sản phẩm truyền thông từ Thành phố cấp phát cho người dân trên toàn địa bàn	Thực hiện biên soạn và nhân bản tờ rơi tuyên truyền; mỗi năm nhân bản khoảng 130.000 tờ rơi cấp phát cho các Q/H/TX trên địa bàn (nguồn kinh phí SN Thành phố)	Tiếp nhận các sản phẩm truyền thông từ Thành phố cấp phát cho người dân trên địa bàn	Thực hiện biên soạn và nhân bản tờ rơi tuyên truyền; mỗi năm nhân bản khoảng 130.000 tờ rơi cấp phát cho các Q/H/TX trên địa bàn (nguồn kinh phí SN Thành phố)	Tiếp nhận các sản phẩm truyền thông từ Thành phố cấp phát cho người dân trên địa bàn	Thực hiện biên soạn và nhân bản tờ rơi tuyên truyền; mỗi năm nhân bản khoảng 130.000 tờ rơi cấp phát cho các Q/H/TX trên địa bàn (nguồn kinh phí SN Thành phố)	Tiếp nhận các sản phẩm truyền thông từ Thành phố cấp phát cho người dân trên địa bàn
3	Hỗ trợ truyền thông, vận động về xã hội hóa PTTT, các sản phẩm chăm sóc sức khỏe và dịch vụ KHHGD, phòng chống ung thư vú, ung thư cổ tử cung cho người dân tại các quận, huyện trên địa bàn Hà Nội	Tổ chức 152 cuộc truyền thông cộng đồng từ nguồn Kinh phí Thành phố	Theo số lượng tổ chức thực tế hàng năm của mỗi đơn vị (Thực hiện truyền thông đến 2025 đạt 50% số xã/phường trên địa bàn được truyền thông từ nguồn KP địa phương)	Tổ chức 38 cuộc truyền thông cho người dân tại cộng đồng. (100 người/1 cuộc) từ nguồn kinh phí Thành phố	Cân đối bố trí kinh phí thực hiện từ nguồn kinh phí của địa phương	Tổ chức 38 cuộc truyền thông cho người dân tại cộng đồng. (100 người/1 cuộc) từ nguồn kinh phí Thành phố	Cân đối bố trí kinh phí thực hiện từ nguồn kinh phí của địa phương	Tổ chức 38 cuộc truyền thông cho người dân tại cộng đồng. (100 người/1 cuộc) từ nguồn kinh phí Thành phố	Cân đối bố trí kinh phí thực hiện từ nguồn kinh phí của địa phương

a

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN “ĐỀ ÁN TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH, MỞ RỘNG XÃ HỘI HÓA CUNG CẤP CÁC PHƯƠNG TIỆN TRÁNH THAI, HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ KHHGD, SỨC KHỎE SINH SẢN ĐẾN NĂM 2030” TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
(Kèm theo Kế hoạch số 324 /KH-UBND, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của UBND thành phố Hà Nội)



TT	NỘI DUNG	Giai đoạn 2021-2025		Năm 2026		Năm 2027		Năm 2028	
		Hoạt động trên khai tại thành phố	Hoạt động triển khai tại quận/huyện/thị xã	Hoạt động trên khai tại Thành phố	Hoạt động triển khai tại quận/huyện/thị xã	Hoạt động trên khai tại Thành phố	Hoạt động triển khai tại quận/huyện/Thị xã	Hoạt động trên khai tại Thành phố	Hoạt động triển khai tại quận/huyện/Thị xã
4	Hội thảo chuyên môn, chuyên đề về với các nhà quản lý và lãnh đạo các cơ sở y tế tham gia Kế hoạch xã hội hóa cung cấp PTTT và dịch vụ KHHGD/sức khỏe sinh sản, dự phòng, sàng lọc kiểm soát ung thư vú, ung thư cổ tử cung tại cộng đồng	<i>Tổ chức tổng số 04 cuộc trong cả giai đoạn, mỗi cuộc gồm 100 đại biểu là các nhà quản lý và lãnh đạo các đơn vị y tế tham dự.</i>		Tổ chức 01 cuộc, mỗi cuộc gồm 100 đại biểu là các nhà quản lý và lãnh đạo các đơn vị y tế tham dự		Tổ chức 01 cuộc, mỗi cuộc gồm 100 đại biểu là các nhà quản lý và lãnh đạo các đơn vị y tế tham dự		Tổ chức 01 cuộc, mỗi cuộc gồm 100 đại biểu là các nhà quản lý và lãnh đạo các đơn vị y tế tham dự	
5	Hội nghị triển khai hoạt động tiếp thị xã hội và xã hội hóa các phương tiện tránh thai, hàng hóa dịch vụ KHHGD/sức khỏe sinh sản, sàng lọc ung thư vú, các biện pháp dự phòng ung thư vú, ung thư cổ tử cung	<i>Tổ chức 04 cuộc, mỗi cuộc gồm 100 đại biểu Thành phố và các quận/huyện tham dự trong cả giai đoạn</i>		Tổ chức 01 cuộc, mỗi cuộc gồm 100 đại biểu Thành phố và các quận/huyện tham dự.		Tổ chức 01 cuộc, mỗi cuộc gồm 100 đại biểu Thành phố và các quận/huyện tham dự.		Tổ chức 01 cuộc, mỗi cuộc gồm 100 đại biểu Thành phố và các quận/huyện tham dự.	
II	<i>Mục tiêu 2: Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý; cán bộ chuyên môn, kỹ thuật; cán bộ truyền thông, vận động về thực hiện xã hội hóa cung cấp các PTTT và hàng hóa dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD, dịch vụ sàng lọc ung thư vú, ung thư cổ tử cung</i>								

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN “ĐỀ ÁN TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH, MỞ RỘNG XÃ HỘI HÓA CUNG CẤP CÁC PHƯƠNG TIỆN TRÁNH THAI, HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ KHHGD, SỨC KHỎE SINH SẢN ĐẾN NĂM 2030” TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

(Kèm theo Kế hoạch số 324 /KH-UBND, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của UBND thành phố Hà Nội)

TT	NỘI DUNG	Giai đoạn 2021-2025		Năm 2026		Năm 2027		Năm 2028	
		Hoạt động trên khai tại thành phố	Hoạt động triển khai tại quận/huyện/thị xã	Hoạt động trên khai tại Thành phố	Hoạt động triển khai tại quận/huyện/thị xã	Hoạt động trên khai tại Thành phố	Hoạt động triển khai tại quận/huyện/thị xã	Hoạt động trên khai tại Thành phố	Hoạt động triển khai tại quận/huyện/thị xã
6	Tập huấn nâng cao năng lực cung cấp kiến thức tuyên truyền về chăm sóc sức khỏe sinh sản, kiến thức về các biện pháp dự phòng ung thư và giới thiệu các sản phẩm mới của Kế hoạch cho cộng tác viên dân số cơ sở	Tổ chức 130 lớp, mỗi lớp với 60 học viên là các cộng tác viên.	Theo khả năng và nhu cầu thực tế hàng năm của mỗi đơn vị	Tổ chức 15 lớp, mỗi lớp với 60 học viên là các cộng tác viên.	Cân đối tổ chức tập huấn cho các cộng tác viên còn lại theo tình hình thực tế từ nguồn kinh phí địa phương	Tổ chức 15 lớp, mỗi lớp với 60 học viên là các cộng tác viên.	Cân đối tổ chức tập huấn cho các cộng tác viên còn lại theo tình hình thực tế từ nguồn kinh phí của địa phương	Tổ chức 15 lớp, mỗi lớp với 60 học viên là các cộng tác viên.	Cân đối tổ chức tập huấn cho các cộng tác viên còn lại theo tình hình thực tế từ nguồn kinh phí của địa phương
7	Tập huấn chuyên giao kỹ thuật phòng chống nhiễm khuẩn, sàng lọc, phát hiện sớm ung thư vú, ung thư cổ tử cung cho các cơ sở y tế đủ điều kiện tham gia Kế hoạch	Tổ chức 23 lớp, mỗi lớp gồm 60 học viên là cán bộ của các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố		Tổ chức 05 lớp, mỗi lớp gồm 60 học viên là cán bộ của các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố		Tổ chức 05 lớp, mỗi lớp gồm 60 học viên là cán bộ của các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố		Tổ chức 05 lớp, mỗi lớp gồm 60 học viên là cán bộ của các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố	
8	Tập huấn nâng cao năng lực quản lý theo dõi đối tượng, các kỹ năng cơ bản và cập nhật kiến thức các sản phẩm mới của Kế hoạch cho cán bộ DS quận/huyện/thị xã và cán bộ chuyên trách cấp xã/phường/TT	Tổ chức 60 lớp, mỗi năm tổ chức 15 lớp, mỗi lớp gồm 60 học viên là cán bộ dân số cấp quận/huyện và cán bộ chuyên trách cấp xã/phường		Tổ chức 10 lớp, mỗi lớp gồm 60 học viên là cán bộ dân số cấp quận/huyện và cán bộ chuyên trách cấp xã/phường		Tổ chức 10 lớp, mỗi lớp gồm 60 học viên là cán bộ dân số cấp quận/huyện và cán bộ chuyên trách cấp xã/phường		Tổ chức 10 lớp, mỗi lớp gồm 60 học viên là cán bộ dân số cấp quận/huyện và cán bộ chuyên trách cấp xã/phường	
9	Tọa đàm nâng cao hiệu quả thực hiện TTXH và xã hội hóa các PTTT, các sản phẩm của Kế hoạch	Tổ chức 20 cuộc, mỗi năm tổ chức 05 cuộc, mỗi cuộc gồm 50 đại biểu cấp Thành phố, quận/huyện, xã/phường tham dự.		Tổ chức 05 cuộc, mỗi cuộc gồm 50 đại biểu là cán bộ Thành phố và cán bộ cấp quận/huyện, xã/phường tham dự.		Tổ chức 05 cuộc, mỗi cuộc gồm 50 đại biểu là cán bộ Thành phố và cán bộ cấp quận/huyện, xã/phường tham dự.		Tổ chức 05 cuộc, mỗi cuộc gồm 50 đại biểu là cán bộ Thành phố và cán bộ cấp quận/huyện, xã/phường tham dự.	



**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN “ĐỀ ÁN TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH, MỞ RỘNG XÃ HỘI HÓA CUNG CẤP CÁC PHƯƠNG TIỆN TRÁNH THAI, HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ KHHGD, SỨC KHỎE SINH SẢN ĐẾN NĂM 2030” TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

(Kèm theo Kế hoạch số 324 /KH-UBND, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của UBND thành phố Hà Nội)

TT		Giai đoạn 2021-2025		Năm 2026		Năm 2027		Năm 2028	
		Hoạt động trên khai tại thành phố	Hoạt động triển khai tại quận/huyện/thị xã	Hoạt động trên khai tại Thành phố	Hoạt động triển khai tại quận/huyện/thị xã	Hoạt động trên khai tại Thành phố	Hoạt động triển khai tại quận/huyện/thị xã	Hoạt động trên khai tại Thành phố	Hoạt động triển khai tại quận/huyện/thị xã
10	Hội nghị đánh giá tình hình thực hiện TTXH, xã hội hóa các PTTT, hàng hóa dịch vụ KHHGD/SKSS, dịch vụ sàng lọc ung thư vú, ung thư cổ tử cung tại cộng đồng	Tổ chức 04 cuộc, mỗi cuộc gồm 100 đại biểu cấp Thành phố và các quận/huyện tham dự nhằm đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch.		Tổ chức 01 cuộc, mỗi cuộc gồm 100 đại biểu tham dự nhằm đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch.		Tổ chức 01 cuộc, mỗi cuộc gồm 100 đại biểu tham dự nhằm đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch.		Tổ chức 01 cuộc, mỗi cuộc gồm 100 đại biểu tham dự nhằm đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch.	
11	Kiểm tra, giám sát tình hình tiếp thị và xã hội hóa các phương tiện tránh thai, hàng hóa dịch vụ KHHGD/SKSS và các sản phẩm của Kế hoạch	Hàng năm thực hiện xây dựng kế hoạch và tổ chức lồng ghép kiểm tra 30/30 quận/huyện trên toàn địa bàn (nguồn 4000đ/người dân/năm)		Thực hiện xây dựng kế hoạch và tổ chức lồng ghép kiểm tra 30/30 quận/huyện trên toàn địa bàn (nguồn 4000đ/người dân/năm)		Thực hiện xây dựng kế hoạch và tổ chức lồng ghép kiểm tra 30/30 quận/huyện trên toàn địa bàn (nguồn 4000đ/người dân/năm)		Thực hiện xây dựng kế hoạch và tổ chức lồng ghép kiểm tra 30/30 quận/huyện trên toàn địa bàn (nguồn 4000đ/người dân/năm)	
III	Mục tiêu 3: Đầu tư nguồn cung cấp các PTTT và hàng hóa chăm sóc SKSS; dịch vụ KHHGD/SKSS, sàng lọc ung thư vú, sàng lọc ung thư cổ tử cung tại cộng đồng hàng năm								

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN “ĐỀ ÁN TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH, MỞ RỘNG XÃ HỘI HÓA CUNG CẤP CÁC PHƯƠNG TIỆN TRÁNH THAI, HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ KHHGD, SỨC KHỎE SINH SẢN ĐẾN NĂM 2030” TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
(Kèm theo Kế hoạch số 324/KH-UBND, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của UBND thành phố Hà Nội)

TT	NỘI DUNG	Giai đoạn 2021-2025		Năm 2026		Năm 2027		Năm 2028	
		Hoạt động trên khai tại thành phố	Hoạt động triển khai tại quận/huyện/thị xã	Hoạt động triển khai tại Thành phố	Hoạt động triển khai tại quận/huyện/thị xã	Hoạt động trên khai tại Thành phố	Hoạt động triển khai tại quận/huyện/thị xã	Hoạt động trên khai tại Thành phố	Hoạt động triển khai tại quận/huyện/thị xã
12	Kinh phí xã hội hóa huy động từ các đơn vị cung cấp sản phẩm của Đề án	Kinh phí Trung ương thực hiện đầu tư dự trù các PTTT, hàng hóa chăm sóc SKSS, phòng chống ung thư vú, ung thư cổ tử cung cấp cho các tỉnh/thành phố. Nguồn kinh phí huy động xã hội hóa đầu tư từ các đơn vị cung ứng sản phẩm.		Kinh phí Trung ương thực hiện đầu tư dự trù các PTTT, hàng hóa chăm sóc SKSS, phòng chống ung thư vú, ung thư cổ tử cung cấp cho các tỉnh/thành phố. Nguồn kinh phí huy động xã hội hóa đầu tư từ các đơn vị cung ứng sản phẩm.		Kinh phí Trung ương thực hiện đầu tư dự trù các PTTT, hàng hóa chăm sóc SKSS, phòng chống ung thư vú, ung thư cổ tử cung cấp cho các tỉnh/thành phố. Nguồn kinh phí huy động xã hội hóa đầu tư từ các đơn vị cung ứng sản phẩm.		Kinh phí Trung ương thực hiện đầu tư dự trù các PTTT, hàng hóa chăm sóc SKSS, phòng chống ung thư vú, ung thư cổ tử cung cấp cho các tỉnh/thành phố. Nguồn kinh phí huy động xã hội hóa đầu tư từ các đơn vị cung ứng sản phẩm.	

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN “ĐỀ ÁN TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH, MỞ RỘNG XÃ HỘI HÓA CUNG CẤP CÁC PHƯƠNG TIỆN TRÁNH THAI, HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ KHHGD, SỨC KHỎE SINH SẢN ĐẾN NĂM 2030” TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
(Kèm theo Kế hoạch số 34 /KH-UBND, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của UBND thành phố Hà Nội)

TT		Năm 2029		Năm 2030		Giai đoạn 2026-2030		Giai đoạn 2021-2030	
		Hoạt động triển khai tại Thành phố	Hoạt động triển khai tại quận/huyện/Thị xã	Hoạt động triển khai tại Thành phố	Hoạt động triển khai tại quận/huyện/thị xã	Hoạt động triển khai tại Thành phố	Hoạt động triển khai tại quận/huyện/thị xã	Hoạt động triển khai tại Thành phố	Hoạt động triển khai tại quận/huyện/thị xã
1	Mục tiêu 1: Tuyên truyền, vận động, cung cấp thông tin tạo môi trường xã hội đồng thuận thúc đẩy xã hội hóa, phát triển thị trường phương tiện tránh thai, hàng hóa, dịch vụ KHHGD/SKSS, phòng chống ung thư vú, ung thư cổ tử cung								
1	Xây dựng và trình ban hành Kế hoạch giai đoạn và hàng năm	Ban hành Kế hoạch đến năm 2030	Ban hành Kế hoạch triển khai hàng năm	Ban hành Kế hoạch triển khai hàng năm	- Ban hành Kế hoạch triển khai hàng năm	Ban hành Kế hoạch triển khai hàng năm	Ban hành Kế hoạch triển khai hàng năm	Ban hành Kế hoạch triển khai hàng năm	Ban hành Kế hoạch triển khai hàng năm
2	Biên soạn và nhân bản tờ rơi tuyên truyền về hoạt động xã hội hóa PTTT, dịch vụ KHHGD/SKSS, phòng chống ung thư vú ung thư cổ tử cung và các sản phẩm của Đề án 818	Thực hiện biên soạn và nhân bản tờ rơi tuyên truyền; mỗi năm nhân bản khoảng 130.000 tờ rơi cấp phát cho các Q/H/TX trên địa bàn (nguồn kinh phí SN Thành phố)	Tiếp nhận các sản phẩm truyền thông từ Thành phố cấp phát cho người dân trên địa bàn	Thực hiện biên soạn và nhân bản tờ rơi tuyên truyền; mỗi năm nhân bản khoảng 130.000 tờ rơi cấp phát cho các Q/H/TX trên địa bàn (nguồn kinh phí SN Thành phố)	Tiếp nhận các sản phẩm truyền thông từ Thành phố cấp phát cho người dân trên địa bàn	Thực hiện biên soạn và nhân bản khoảng 650.000 tờ rơi tuyên truyền; cấp phát cho các Q/H/TX trên toàn thành phố	Tiếp nhận các sản phẩm truyền thông từ Thành phố cấp phát cho người dân trên địa bàn	Cả giai đoạn thực hiện 1.170.000 tờ rơi tuyên truyền; cấp phát cho các Q/H/TX trên toàn thành phố	Tiếp nhận các sản phẩm truyền thông từ Thành phố cấp phát cho người dân trên địa bàn
3	Hỗ trợ truyền thông, vận động về xã hội hóa PTTT, các sản phẩm chăm sóc sức khỏe và dịch vụ KHHGD, phòng chống ung thư vú, ung thư cổ tử cung cho người dân tại các quận, huyện trên địa bàn Hà Nội	Tổ chức 38 cuộc truyền thông cho người dân tại cộng đồng. (100 người/1 cuộc) từ nguồn kinh phí Thành phố	Cân đối bố trí kinh phí thực hiện từ nguồn kinh phí của địa phương	Tổ chức 38 cuộc truyền thông cho người dân tại cộng đồng. (100 người/1 cuộc) từ nguồn kinh phí Thành phố	Cân đối bố trí kinh phí thực hiện từ nguồn kinh phí của địa phương	Tổ chức 190 cuộc truyền thông cộng đồng từ nguồn Kinh phí Thành phố	Theo số lượng tổ chức thực tế hàng năm của mỗi đơn vị (Thực hiện truyền thông đến 2030 đạt 100% số xã/phường trên địa bàn được truyền thông từ nguồn KP địa phương)	Thực hiện 342 cuộc truyền thông cộng đồng từ nguồn Kinh phí Thành phố trong cả giai đoạn từ 2021-2030	Đạt 100% số xã/phường trên địa bàn được truyền thông
4	Hội thảo chuyên môn, chuyên đề về với các nhà quản lý và lãnh đạo các cơ sở y tế tham gia Kế hoạch xã hội hóa cung cấp PTTT và dịch vụ KHHGD/sức khỏe sinh sản, dự phòng, sàng lọc kiểm soát ung thư vú, ung thư cổ tử cung tại cộng đồng	Tổ chức 01 cuộc, mỗi cuộc gồm 100 đại biểu là các nhà quản lý và lãnh đạo các đơn vị y tế tham dự		Tổ chức 01 cuộc, mỗi cuộc gồm 100 đại biểu là các nhà quản lý và lãnh đạo các đơn vị y tế tham dự		tổ chức 05 cuộc, mỗi cuộc gồm 100 đại biểu là các nhà quản lý và lãnh đạo các đơn vị y tế tham dự trong cả giai đoạn		Tổ chức 09 cuộc, mỗi năm tổ chức 01 cuộc, mỗi cuộc gồm 100 đại biểu là các nhà quản lý và lãnh đạo các đơn vị y tế tham dự trong cả giai đoạn	

Phụ lục

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN “ĐỀ ÁN TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH, MỞ RỘNG XÃ HỘI HÓA CUNG CẤP CÁC PHƯƠNG TIỆN TRÁNH THAI, HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ KHHGD, SỨC KHỎE SINH SẢN ĐẾN NĂM 2030” TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
(Kèm theo Kế hoạch số 324 /KH-UBND, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của UBND thành phố Hà Nội)



TT		Năm 2029		Năm 2030		Giai đoạn 2026-2030		Giai đoạn 2021-2030	
		Hoạt động trên khai tại Thành phố	Hoạt động triển khai tại quận/huyện/Thị xã	Hoạt động trên khai tại Thành phố	Hoạt động triển khai tại quận/huyện/thị xã	Hoạt động trên khai tại Thành phố	Hoạt động triển khai tại quận/huyện/thị xã	Hoạt động trên khai tại Thành phố	Hoạt động triển khai tại quận/huyện/thị xã
5	Hội nghị triển khai hoạt động tiếp thị xã hội và xã hội hóa các phương tiện tránh thai, hàng hóa dịch vụ KHHGD/sức khỏe sinh sản, sàng lọc ung thư vú, các biện pháp dự phòng ung thư vú, ung thư cổ tử cung	Tổ chức 01 cuộc, mỗi cuộc gồm 100 đại biểu Thành phố và các quận/huyện tham dự.		Tổ chức 01 cuộc, mỗi cuộc gồm 100 đại biểu Thành phố và các quận/huyện tham dự.		Tổ chức 05 cuộc, mỗi cuộc gồm 100 đại biểu Thành phố và các quận/huyện tham dự trong cả giai đoạn		Tổ chức 09 cuộc, mỗi năm 01 cuộc, mỗi cuộc gồm 100 đại biểu Thành phố và các quận/huyện tham dự trong cả giai đoạn	
II	<i>Mục tiêu 2: Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý; cán bộ chuyên môn, kỹ thuật; cán bộ truyền thông, vận động về thực hiện xã hội hóa cung cấp các PTTT và hàng hóa dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD, dịch vụ sàng lọc ung thư vú, ung thư cổ tử cung</i>								
6	Tập huấn nâng cao năng lực cung cấp kiến thức tuyên truyền về chăm sóc sức khỏe sinh sản, kiến thức về các biện pháp dự phòng ung thư và giới thiệu các sản phẩm mới của Kế hoạch cho cộng tác viên dân số cơ sở	Tổ chức 15 lớp, mỗi lớp với 60 học viên là các cộng tác viên.	Cân đối tổ chức tập huấn cho các cộng tác viên còn lại theo tình hình thực tế từ nguồn kinh phí của địa phương	Tổ chức 15 lớp, mỗi lớp với 60 học viên là các cộng tác viên.	Cân đối tổ chức tập huấn cho các cộng tác viên còn lại theo tình hình thực tế từ nguồn kinh phí của địa phương	Tổ chức 75 lớp, mỗi năm tổ chức 15 lớp, mỗi lớp với 60 học viên là các cộng tác viên trong cả giai đoạn	Cân đối tổ chức tập huấn cho các cộng tác viên còn lại theo tình hình thực tế từ nguồn kinh phí của địa phương	Tổ chức tổng số 205 lớp, mỗi lớp 60 cộng tác viên trong cả giai đoạn từ 2021-2030	Theo tình hình thực tế của các đơn vị
7	Tập huấn chuyên giao kỹ thuật phòng chống nhiễm khuẩn, sàng lọc, phát hiện sớm ung thư vú, ung thư cổ tử cung cho các cơ sở y tế đủ điều kiện tham gia Kế hoạch	Tổ chức 05 lớp, mỗi lớp gồm 60 học viên là cán bộ của các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố		Tổ chức 05 lớp, mỗi lớp gồm 60 học viên là cán bộ của các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố		Tổ chức 25 lớp, mỗi năm tổ chức 05 lớp, mỗi lớp gồm 60 học viên là cán bộ của các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố trong cả giai đoạn		Tổ chức tổng số 48 lớp, mỗi lớp gồm 60 học viên là cán bộ của các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố trong cả giai đoạn	

*a*

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN “ĐỀ ÁN TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH, MỞ RỘNG XÃ HỘI HÓA CUNG CẤP CÁC PHƯƠNG TIỆN TRÁNH THAI, HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ KHHGD, SỨC KHỎE SINH SẢN ĐẾN NĂM 2030” TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

(Kèm theo Kế hoạch số 324 /KH-UBND, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của UBND thành phố Hà Nội)

TT	NỘI DUNG	Năm 2029		Năm 2030		Giai đoạn 2026-2030		Giai đoạn 2021-2030	
		Hoạt động trên khai tại Thành phố	Hoạt động triển khai tại quận/huyện/Thị xã	Hoạt động trên khai tại Thành phố	Hoạt động triển khai tại quận/huyện/thị xã	Hoạt động trên khai tại Thành phố	Hoạt động triển khai tại quận/huyện/thị xã	Hoạt động trên khai tại Thành phố	Hoạt động triển khai tại quận/huyện/thị xã
8	Tập huấn nâng cao năng lực quản lý theo dõi đối tượng, các kỹ năng cơ bản và cập nhật kiến thức các sản phẩm mới của Kế hoạch cho cán bộ DS quận/huyện/thị xã và cán bộ chuyên trách cấp xã/phường/TT	Tổ chức 10 lớp, mỗi lớp gồm 60 học viên là cán bộ dân số cấp quận/huyện và cán bộ chuyên trách cấp xã/phường		Tổ chức 10 lớp, mỗi lớp gồm 60 học viên là cán bộ dân số cấp quận/huyện và cán bộ chuyên trách cấp xã/phường		Tổ chức 50 lớp, mỗi năm tổ chức 10 lớp, mỗi lớp gồm 60 học viên là cán bộ dân số cấp quận/huyện và cán bộ chuyên trách cấp xã/phường trong cả giai đoạn		Tổ chức 110 lớp, mỗi lớp gồm 60 học viên là cán bộ dân số cấp quận/huyện và cán bộ chuyên trách cấp xã/phường trong cả giai đoạn	
9	Tọa đàm nâng cao hiệu quả thực hiện TTXH và xã hội hóa các PTTT, các sản phẩm của Kế hoạch	Tổ chức 05 cuộc, mỗi cuộc gồm 50 đại biểu là cán bộ Thành phố và cán bộ cấp quận/huyện, xã/phường tham dự.		Tổ chức 05 cuộc, mỗi cuộc gồm 50 đại biểu là cán bộ Thành phố và cán bộ cấp quận/huyện, xã/phường tham dự.		Tổ chức 25 cuộc, mỗi năm tổ chức 05 cuộc, mỗi cuộc gồm 50 đại biểu cấp Thành phố, quận/huyện, xã/phường tham dự trong cả giai đoạn		Tổ chức 45 cuộc, mỗi năm tổ chức 05 cuộc, mỗi cuộc gồm 50 đại biểu tham dự trong cả giai đoạn	
10	Hội nghị đánh giá tình hình thực hiện TTXH, xã hội hóa các PTTT, hàng hóa dịch vụ KHHGD/SKSS, dịch vụ sàng lọc ung thư vú, ung thư cổ tử cung tại cộng đồng	Tổ chức 01 cuộc, mỗi cuộc gồm 100 đại biểu Thành phố và các quận/huyện tham dự nhằm đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch.		Tổ chức 01 cuộc, mỗi cuộc gồm 100 đại biểu Thành phố và các quận/huyện tham dự nhằm đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch.		Tổ chức 05 cuộc, mỗi cuộc gồm 100 đại biểu Thành phố và các quận/huyện tham dự nhằm đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch.		Tổ chức 09 cuộc, mỗi năm 01 cuộc, mỗi cuộc gồm 100 đại biểu Thành phố và các quận/huyện tham dự nhằm đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch trong cả giai đoạn	
11	Kiểm tra, giám sát tình hình tiếp thị và xã hội hóa các phương tiện tránh thai, hàng hóa dịch vụ KHHGD/SKSS và các sản phẩm của Kế hoạch	Thực hiện xây dựng kế hoạch và tổ chức lồng ghép kiểm tra 30/30 quận/huyện trên toàn địa bàn (nguồn 4000đ/người dân/năm)		Thực hiện xây dựng kế hoạch và tổ chức lồng ghép kiểm tra 30/30 quận/huyện trên toàn địa bàn (nguồn 4000đ/người dân/năm)		Hàng năm thực hiện xây dựng kế hoạch và tổ chức lồng ghép kiểm tra 30/30 quận/huyện trên toàn địa bàn trong cả giai đoạn		Hàng năm thực hiện xây dựng kế hoạch và tổ chức lồng ghép kiểm tra 30/30 quận/huyện trên toàn địa bàn trong cả giai đoạn	



**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN “ĐỀ ÁN TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH, MỞ RỘNG XÃ HỘI HÓA CUNG CẤP CÁC PHƯƠNG TIỆN TRÁNH THAI, HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ KHHGD, SỨC KHỎE SINH SẢN ĐẾN NĂM 2030” TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
 (Kèm theo Kế hoạch số 324 /KH-UBND, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của UBND thành phố Hà Nội)

TT	NỘI DUNG	Năm 2029		Năm 2030		Giai đoạn 2026-2030		Giai đoạn 2021-2030	
		Hoạt động triển khai tại Thành phố	Hoạt động triển khai tại quận/huyện/Thị xã	Hoạt động triển khai tại Thành phố	Hoạt động triển khai tại quận/huyện/thị xã	Hoạt động triển khai tại Thành phố	Hoạt động triển khai tại quận/huyện/thị xã	Hoạt động triển khai tại Thành phố	Hoạt động triển khai tại quận/huyện/thị xã
III	Mục tiêu 3: Đầu tư nguồn cung cấp các PTTT và hàng hóa chăm sóc SKSS; dịch vụ KHHGD/SKSS, sàng lọc ung thư vú, sàng lọc ung thư cổ tử cung tại cộng đồng hàng năm								
12	Kinh phí xã hội hóa huy động từ các đơn vị cung cấp sản phẩm của Đề án	Kinh phí Trung ương thực hiện đầu tư dự trữ các PTTT, hàng hóa chăm sóc SKSS, phòng chống ung thư vú, ung thư cổ tử cung cấp cho các tỉnh/thành phố. Nguồn kinh phí huy động xã hội hóa đầu tư từ các đơn vị cung ứng sản phẩm.		Tập huấn nâng cao năng lực quản lý theo dõi đối tượng, các kỹ năng cơ bản và cập nhật kiến thức các sản phẩm mới của Kế hoạch cho cán bộ DS quận/huyện/thị xã và cán bộ chuyên trách xã/phường/TT		Kinh phí Trung ương thực hiện đầu tư dự trữ các PTTT, hàng hóa chăm sóc SKSS, phòng chống ung thư vú, ung thư cổ tử cung cấp cho các tỉnh/thành phố. Nguồn kinh phí huy động xã hội hóa đầu tư từ các đơn vị cung ứng sản phẩm.		Kinh phí Trung ương thực hiện đầu tư dự trữ các PTTT, hàng hóa chăm sóc SKSS, phòng chống ung thư vú, ung thư cổ tử cung cấp cho các tỉnh/thành phố. Nguồn kinh phí huy động xã hội hóa đầu tư từ các đơn vị cung ứng sản phẩm.	